**PHỤ LỤC 1: QUY CÁCH CHUNG**

**ĐỐI VỚI ĐỒ ÁN, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

## I. VỀ BỐ CỤC

Số phần và chương của mỗi ĐA/KLTN tuỳ thuộc vào từng ngành nghề và đề tài cụ thể, nhưng thông thường bao gồm:

- ***Mở đầu***: Trình bày lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

- ***Nội dung***:

+ Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài ĐA/KLTN; nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài ĐA/KLTN cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

+ Những nghiên cứu thực nghiệm hoặc lý thuyết: Trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận, giả thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng trong ĐA/KLTN.

+ Mô tả ngắn gọn công việc nghiên cứu khoa học đã tiến hành, các số liệu nghiên cứu khoa học hoặc số liệu thực nghiệm. Phần bàn luận phải căn cứ vào các dẫn liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của đề tài ĐA/KLTN hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo.

- ***Kết luận***: Trình bày những kết quả mới của ĐA/KLTN một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.

- ***Danh mục tài liệu tham khảo***: Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới trong ĐA/KLTN.

- ***Phụ lục (nếu có)***.

# **II. VỀ TRÌNH BÀY**

ĐA/KLTN phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xoá, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. ĐA/KLTN đóng bìa cứng, in chữ nhũ đủ dấu tiếng Việt (*xem tại mục 9, Phần II - phụ lục 1*).

**1. Trình bày trang in của quyển thuyết minh**

- ĐA/KLTN sử dụng chữ (Times New Roman) cỡ 13 của hệ soạn thảo Microsoft Word hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- ĐA/KLTN được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày không dưới 40 và không quá 80 trang, không kể phụ lục.

**2. Đánh số mục và tiểu mục**

Các mục của ĐA/KLTN được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

**3. Bảng biểu, hình vẽ, công thức**

- Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, công thức phải gắn với số chương (ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3). Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ.

**4. Viết tắt**

Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu ĐA/KLTN có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp thứ tự ABC) ở phần đầu ĐA/KLTN.

**5. Mục lục**

Mục lục của ĐA/KLTN gọn trong một trang giấy.

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC LỤC** | |
|  |  |
| LỜI NÓI ĐẦU | Trang |
| CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT |  |
| DANH MỤC HÌNH VẼ, BẢNG BIỂU |  |
|  |  |
| CHƯƠNG 1 - |  |
| 1.1 ..... |  |
| 1.2 ..... |  |
| CHƯƠNG 2 - ... |  |
| 2.1 ..... |  |
| 2.2 ..... |  |
| **.....** |  |
| CHƯƠNG 4 - |  |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO  KẾT LUẬN |  |
|  |  |

**6. Ghi tài liệu tham khảo**

**Ví dụ:**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Tiếng Việt**

[1] Tác giả, Nhan đề, Nhà xuất bản, Năm xuất bản.

[2] Tác giả, Nhan đề - Tập, Nhà xuất bản, Năm xuất bản.

[..]

**Tiếng Anh/ Tiếng nước ngoài khác**

[1] Author, Tile, Publisher, Pub. year.

[..]

**CHÚ Ý:**

1. Quy định cụ thể được thống kê trong bảng dưới đây **(viết cho phần NỘI DUNG trong quyển báo cáo)**:

| **Đề mục** | **Cỡ**  **chữ** | **Kiểu chữ** | **Ví dụ** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên Lời nói đầu, Mục lục, Phụ lục, Tài liệu tham khảo | 13 | In hoa, đậm, đứng | **LỜI NÓI ĐẦU** |
| Chương | 13 | In hoa, đậm, đứng | **CHƯƠNG 1** |
| Tên mục cấp 2 (1.1, ...) | 13 | In thường, đậm, đứng | **1.1. Tiêu đề** |
| Tên mục cấp 3 (1.1.1, ...) | 13 | In thường, đậm, nghiêng | ***1.1.1. Tiêu đề*** |
| Nội dung văn bản | 13 | In thường, đứng | Nội dung |
| Tên bảng | 12 | In thường, đậm, đứng, canh giữa dưới bảng | **Bảng 1.1. tên bảng** |
| Tên hình | 12 | In thường, đậm, đứng, canh giữa dưới hình | **Hình 1.1. tên hình** |
| Chú thích | 11 | In thường, đứng | 1. Số liệu tham khảo |

1. **Thứ tự cấu trúc quyển KLTN**

Bìa cứng (ĐA/KLTN đóng bìa cứng) =>Bìa lót (đen trắng) => (trang mới) => MỤC LỤC => LỜI NÓI ĐẦU (trang mới) => CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT (trang mới, nếu có) => DANH MỤC HÌNH VẼ, BẢNG BIỂU (trang mới, nếu có) => CHƯƠNG 1….CHƯƠNG N => TÀI LIỆU THAM KHẢO => KẾT LUẬN (trang mới)

* ***Bìa cứng, bìa lót, Khoa sẽ thiết kế và gửi lại cho SV***